

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014 TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

		31/3/2025			1/1/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu	1.257.556.014	330.057.842	(927.498.172)	1.248.322.211	327.640.473	(920.681.738)

Biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh trong kỳ như sau:

	Giai đoạn ba tháng kết thúc ngày	
	31/3/2025 VND	31/3/2024 VND
Số dư đầu kỳ	(920.681.738)	(822.663.402)
Chênh lệch quy đổi tiền tệ	(6.816.434)	(18.528.455)
Số dư cuối kỳ	(927.498.172)	(841.191.857)

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/3/2025 VND	1/1/2025 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn		
▪ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23.170.488.638.643	23.259.761.031.294
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn		
▪ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	-	680.000.000.000